

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định ngành đào tạo đối với chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch HĐND tỉnh Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ công văn số 2276/ SNV-XDCQ&TN ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng Về việc bầu cử cán bộ, tuyển dụng công chức cấp xã 6 tháng cuối năm 2024;

Căn cứ công văn số 3145/SNV-XDCQ&TN ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng Về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc;

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Bảo Lạc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, huyện Bảo Lạc năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua tuyển dụng nhằm tuyển chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất đạo đức để bố trí công tác tại các xã trên địa bàn huyện cho các đơn vị còn thiếu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng chức danh công chức cấp xã phải căn cứ vào chỉ tiêu được phê duyệt, việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và tuân thủ các quy định của pháp luật

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ

1. Số lượng công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao 348 (theo Nghị quyết số 60/2023/NQ-HĐND ngày 25/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).

- Số công chức hiện có mặt (*thời điểm 01/9/2024*): 322 cán bộ, công chức.

- Số lượng biên chế cấp xã còn thiếu: 26 biên chế.

2. Chỉ tiêu, số lượng tuyển dụng

Số lượng chỉ tiêu công chức cần tuyển dụng là: 20 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

+ Công chức Văn phòng - thống kê: 07 chỉ tiêu;

+ Công chức Văn hóa - xã hội: 08 chỉ tiêu;

+ Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 04 chỉ tiêu;

+ Công chức Tài chính – kế toán: 01 chỉ tiêu.

(Phụ lục kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã năm 2024:

- a. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b. Đủ 18 tuổi trở lên;
- c. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g. Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- a. Không cư trú tại Việt Nam;
- b. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Tiêu chuẩn chung:

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2.2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.2.1. Chức danh Văn phòng - thống kê

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành, ngành: Văn thư - lưu trữ; Luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Thống kê; Kinh tế học; Công nghệ thông tin.

2.2.2. Chức danh Văn hóa - xã hội

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành, ngành: Công tác xã hội; Quản lý văn hóa; Văn hóa học, Tôn giáo học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý thể dục thể thao; Truyền thông đại chúng; Xã hội học; Bảo hiểm; Quan hệ lao động.

2.2.3. Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường và địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành, ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Kiến trúc và quy hoạch; Xây dựng; Quản lý xây dựng; Trắc địa (đo đạc), Khoa học môi trường, Nông nghiệp, quản lý đất đai.

2.2.4. Chức danh Kế toán - Tài chính

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành: Tài chính - ngân hàng; Kế toán - kiểm toán.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 3.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức, nội dung và thời gian thi

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ.

Thời gian thi 60 phút;

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm.

Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu trình độ ngoại ngữ thì không phải tổ chức thi Phần II.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số [06/2023/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị định [06/2023/NĐ-CP](#) thì không phải dự thi vòng 1.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: thi viết.

b) Đối với bài thi viết:

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục 2.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

b) Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1;

c) Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;

d) Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

đ) Thí sinh có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp hoặc kết quả điểm bảo vệ luận văn và được quy đổi theo thang điểm 10);

e) Thí sinh có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển (điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập; trường hợp thí sinh được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 10);

g) Nếu điểm học tập các thí sinh bằng nhau, thì quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc);

- Thí sinh thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

h) Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức phỏng vấn và báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại mục 2.2 Kế hoạch này.

2.4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN TỔ CHỨC THI TUYỂN, PHÍ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển vào công chức cấp xã điền đầy đủ thông tin Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

- Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 chuyên ngành.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển đăng ký không đúng theo quy định sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn.

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển 30 ngày kể từ ngày thông báo (Ủy ban nhân dân huyện có thông báo riêng).

- Địa điểm: Nộp trực tiếp tại Phòng Nội vụ huyện Bảo Lạc hoặc gửi qua đường Bưu điện theo địa chỉ: Phòng Nội vụ huyện Bảo Lạc, Tổ dân phố 2, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, số điện thoại liên hệ: 02063.870.225.

3. Thời gian và địa điểm tổ chức thi

Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức thi.

4. Phí dự tuyển

- Thí sinh dự tuyển nộp phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nhưng tham dự kỳ thi sẽ không được hoàn trả phiếu, phí dự tuyển.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024 đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát kỳ thi tuyển; tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng thành lập các Ban giúp việc để thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024 đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024 và các văn bản có liên quan về công tác tuyển dụng lên trang thông tin điện tử huyện; đồng thời phối hợp với Phòng Nội vụ chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức thi tuyển.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024; hướng dẫn sử dụng, quyết toán kinh phí tuyển dụng theo đúng quy định.

4. Trung tâm Văn hoá và Truyền thông, Phòng Văn hoá - Thông tin

Thực hiện đăng tải các văn bản liên quan kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trên hệ thống phát thanh huyện và Trang thông tin điện tử của UBND huyện.

5. Các phòng chuyên môn có liên quan

Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện các nội dung liên quan đến kỳ thi tuyển công chức cấp xã theo sự phân công của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

Cử công chức thuộc phòng ban tham gia vào các ban, tổ giúp việc của Hội đồng tuyển dụng khi được Hội đồng tuyển dụng yêu cầu.

6. Các cơ quan, đơn vị khác

Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024 hoàn thành kế hoạch theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thông báo công khai nội dung kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của UBND huyện và các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng của UBND huyện niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn.

- Phân công cán bộ, công chức hướng dẫn tập sự cho người trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bảo Lạc năm 2024 của UBND huyện Bảo Lạc. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đệ